

Former Political Prisoners of Communist VietNam Association

HỘI CỤ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in VietNam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name: (Family name, middle, first) LUU TAN HONG
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: M Date of Birth June 15 1936 Place of birth PHU-DUC BENTRE
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit MAJOR / JUDGE SAIGON MILITARY COURT
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B.- ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: Oct 5 - 1975 at SAIGON
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: TRAI CAI TAO SỞ 5
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: Released on Feb 18 - 1982
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C.- FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
..... NGUYEN THI QUE (wife)
..... LUU TAN KHOA (son)
..... LUU TAN DAM (son)
3. Address of family:
(Địa chỉ gia đình)

D.- APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: NGUYEN VAN HUNG Occupation: ELECTRONIC TECH
(Họ và tên) (Nghề-nghiep)
2. Address and phone number:
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee Friend
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☐ US citizen ☒
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 12-4-88
(Ngày, tháng, năm)

Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684-0635

BỘ NỘI VỤ
TRẠI CẢI TẠO SỐ 5
Số 157 GRT
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTg, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0 0 1 1 7 6 2 8 4 6 2

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Tri hành án vẫn, quyết định tha số 148 ngày 14 tháng 1 năm 1982
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây

Họ và tên khai sinh Lữ tấn Hồng

Họ tên thường gọi

Họ tên bí danh

Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1936

Nơi sinh Phú Đức Bến Tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 575/18B CÁCH MẠNG T.8
Quận 10 TP Hồ Chí Minh

Can tội: Thiếu tá ngưng quyền, dự thâm an quân sự

Bị bắt ngày 10/5/75 AT phạt: TTCT

Theo quyết định án văn số... ngày... tháng... năm... của

Bộ Nội vụ

Đã bị tước án... lần, công thành... năm... tháng

Đã được giảm án... lần, công thành... năm... tháng

Nay về cư trú tại: 575/18B Đường CÁCH MẠNG T.8. Q.10 TP Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Vào trại được học tập cải tạo, nết trong cải tạo chưa có
biến thiên gì xấu, lao động học tập sinh hoạt tham gia đến

Lần tay ngón tay phải

Của Lữ tấn Hồng

Danh bản số 3138 Số 2125 VP/P24

Lập tại NCHUNG NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 24 Lữ tấn Hồng

Ngày 27 tháng 4 năm 1982

TM UBND PHƯỜNG 24 QUẬN 10

Họ tên chữ ký

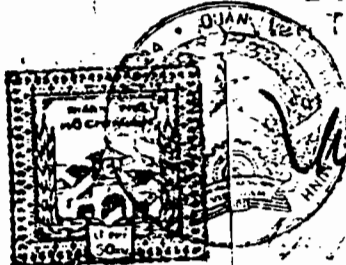
người được cấp giấy

Ngày 18 tháng 2 năm 1982

P/ Giám thị

Đại úy

TRINH HỮU CHÍNH



Trưởng thành Triệu